

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST

Ngày: 19-6-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Thùy Hương;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phan Ngọc Đáng;**

Ông Lý Thanh Bình;

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị H Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty V

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố H.

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; Trú tại phường A, quận T, thành phố Cần Thơ theo văn bản ủy quyền ngày 05/3/2019; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1979; Trú tại phường B, quận T, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn - bà Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 31/10/2016 bà H có ký hợp đồng vay vốn của Công ty V (Gọi tắt là Công ty V) theo hợp đồng tín dụng số 20161031-0005837 với số tiền giải ngân

là 16.900.289 đồng, lãi suất là 4,58%/tháng. Thỏa thuận thời hạn vay 30 tháng cho tổng số tiền gốc và lãi là 31.423.301 đồng, trả hàng tháng số tiền 1.048.000 đồng, tính từ ngày 07/12/2016. Trong quá trình vay thì bà H đã trả được cho nguyên đơn 12 lần với tổng số tiền là 12.672.000 đồng. Kể từ ngày 28/9/2018 bà H ngưng thanh toán gốc và lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà H phải trả nợ gốc và lãi là 18.751.301 đồng, trong đó nợ gốc là 12.604.010 đồng và tiền lãi là 6.147.191 đồng. Yêu cầu bà H thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Bà H có vay vốn của Công ty V đúng như đại diện cho nguyên đơn trình bày. Bà H đã trả được tổng số tiền là 12.672.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận. Với yêu cầu của nguyên đơn, bà H thống nhất còn nợ nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 18.751.301 đồng, trong đó nợ gốc là 12.604.010 đồng và tiền lãi là 6.147.191 đồng. Tuy nhiên kinh tế gia đình bà đang gặp khó khăn nên đề nghị giảm tiền lãi. Đồng thời hiện nay bà H không có khả năng để thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền nêu trên nên không đồng ý theo yêu cầu trả một lần của đại diện nguyên đơn.

Vụ án hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thanh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trú tại địa chỉ: Số phường B, quận T, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa xét xử, đại diện cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

*Về nợ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đối chiếu lời trình bày của đại diện cho nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa, xác định: Bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 20161031-0005837 ngày 31/10/2016 với Công ty V để vay số tiền: 16.900.289 đồng, lãi suất là 4,58%/tháng. Thỏa thuận thời hạn vay 30 tháng cho tổng số tiền gốc và lãi 31.423.301 đồng, trả hàng tháng số tiền 1.048.000 đồng, tính từ ngày 07/12/2016.

Theo bảng kế hoạch trả nợ do nguyên đơn lập thì thời gian trả nợ của bị đơn bắt đầu từ ngày 07/12/2016 đến ngày 07/5/2019, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán mỗi tháng 1.048.000 đồng đến khi hết nợ. Tuy nhiên đến ngày 28/9/2018 bị đơn ngưng việc thanh toán cho đến nay. Cho nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn hoàn toàn thống nhất tổng số tiền gốc và lãi còn nợ nguyên đơn là 18.751.301 đồng, trong đó nợ gốc là 12.604.010 đồng và tiền lãi là 6.147.191 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết sau ngày xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về thời gian và phương thức trả nợ: Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ một lần số tiền nợ, về phía bị đơn không thống nhất do không khả năng thanh toán một lần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về thời gian và phương thức trả nợ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn. Đương sự không thống nhất về thời gian và phương thức trả nợ thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010(Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty V đối với bị đơn bà Lê Thị Thanh H.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty V tổng tiền gốc và lãi là 18.751.301(Mười tám triệu bảy trăm năm mươi một nghìn ba trăm lẻ một) đồng(Trong đó tiền gốc là 12.604.010 đồng và tiền lãi là 6.147.191 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm).

Về thời gian và phương thức trả nợ: Do Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật(Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 937.565(Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi lăm)đồng nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 468.783(Bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi ba) đồng theo biên lai thu số 004410 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương